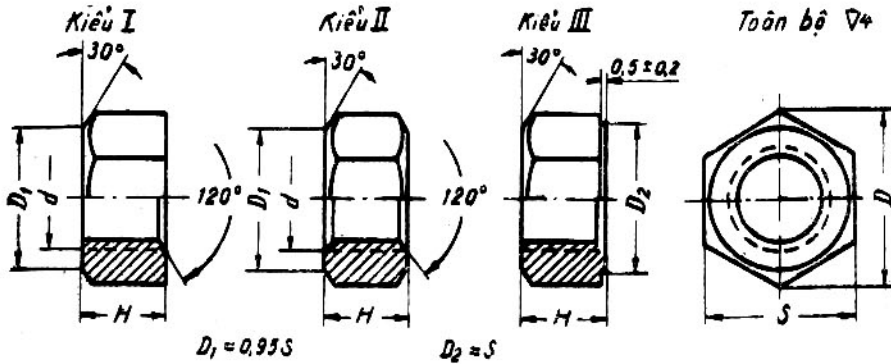


# ĐAI ỐC TINH SÁU CẠNH NHỎ

TCVN 115 -- 63

Kích thước

Nhóm C



Vì dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 10 mm:

- có ren bước lớn (kiểu I): Đai ốc M10 TCVN 115-63
- có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu I): Đai ốc M10 × 1 TCVN 115-63
- có ren bước lớn (kiểu II): Đai ốc II M10 TCVN 115-63
- có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu II): Đai ốc II M10 × 1 TCVN 115-63

mm

Đường kính ren d	S		Chiều cao H		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp D		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1000 đai ốc kg ~
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
8	12		6	-0,48	13,8	13,4	0,3	3,667
10	14	-0,24	8	-0,58	16,2	15,7		6,175
12	17		10		19,6	19,1		11,87
(14)	19		11		21,9	21,3	0,4	15,88
16	22		13		25,4	24,8		25,62
(18)	24	-0,28	14	-0,70	27,7	27,0	0,5	30,08
20	27		16		31,2	30,5		43,92
(22)	30		18		34,6	33,9		61,45
24	32		19		36,9	36,1	0,6	72,22
(27)	36	-0,34	22	-0,84	41,6	40,7		104,7
30	41		24		47,3	46,4	0,7	154,8
36	50		28		57,7	56,6		274,1
42	55	-0,40	32	-1,00	63,5	62,2	0,7	344,3
48	65		38		75,0	73,6		603,8

1. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63.